ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Số: 757 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 01 tháng 8 năm 2024

KÉ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ngành công nghiệp than đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YỀU CẦU

- 1. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm của tỉnh về khoáng sản nhằm nâng cao nhận thức trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 55/QĐ-TTg đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.
- 2. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng than trên địa bàn và bảo vệ khoáng sản than chưa khai thác.
- **3.** Xác định cụ thể trách nhiệm, nội dung, cơ chế phối hợp của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức thực hiện nhằm đạt được các định hướng của kế hoạch.

II. ĐINH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH THAN

- 1. Tập trung thăm dò, khai thác các mỏ than hiện có *(than bùn)*; chú trọng công tác khai thác than bùn làm nhiên liệu và phân bón phục vụ nhu cầu của ngành nông, lâm nghiệp đảm bảo khai thác an toàn, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên than.
- **2.** Phát triển ngành than trở thành ngành kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển bền vững, thân thiện với môi trường; phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; bảo đảm sự lưu thông của dòng chảy; bảo vệ nước dưới đất; phòng, chống sụt, lún đất, ...
- **3.** Hình thành thị trường than với nhiều người bán và nhiều người mua, đa dạng hóa nguồn than *(than sản xuất, pha trộn, nhập khẩu,...)* và đầu mối cung cấp than cho các hộ tiêu thụ trong giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

- 1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khoáng sản một cách sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và thông qua nhiều hình thức đảm bảo tính hiệu quả.
 - 2. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn các

huyện, thị xã, thành phố có khoáng sản than theo quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhằm thực hiện các dự án khai thác than đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- **3.** Khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư kinh doanh, đầu tư dự án khai thác các mỏ than bùn để cung cấp cho các nhà máy chế biến phân hữu cơ vi sinh và acid humic, nhằm phục vụ cho ngành sản xuất nông, lâm nghiệp và tạo việc làm cho lao động ở địa phương.
- **4.** Xây dựng phương án khai thác hợp lý, áp dụng các quy trình công nghệ khai thác tiên tiến và hiệu quả, nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên và thu hồi triệt để khoáng sản tại mỏ (khi có mỏ than được khai thác).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- 1. Sử dụng từ dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở lồng ghép vào dự toán chi thường xuyên được giao các chương trình, kế hoạch, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định về phân cấp, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước hiện hành.
- 2. Nguồn huy động, tài trợ, nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hợp pháp trong và ngoài nước tham gia thực hiện kế hoạch, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Công Thương:

- a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch này.
- b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các đề án, chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, ... nhằm phục vụ mục tiêu phát triển ngành than trên địa bàn.
- c) Tham mưu đề xuất UBND tỉnh nhập khẩu than phù hợp nhu cầu thị trường nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng than trong tỉnh.
- d) Định kỳ hằng năm, chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này gửi về cho Bộ Công Thương trước ngày 20 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (nơi có mỏ than) tổ chức thẩm định, tham mưu cấp phép hoạt động khai thác than theo thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành.
- b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản than theo quy định.
 - c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành

phố tham mưu cho UBND tỉnh kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố có khoáng sản than theo quy hoạch tỉnh, đảm bảo có thể triển khai các dự án khai thác than phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các mỏ than trong đất lâm nghiệp.
- b) Phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác than, bảo vệ môi trường, sử dụng đất (khi các mỏ than được khai thác).

4. Sở Xây dựng:

- a) Phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác than, bảo vệ môi trường, sử dụng đất (khi các mỏ than được khai thác).
- b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu các giải pháp nghiên cứu, sử dụng đất thải của mỏ than khi được khai thác để làm vật liệu xây dựng thông thường, vật liệu san lấp, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của đất đá thải tới môi trường và tránh lãng phí tài nguyên.
- 5. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có ý kiến về dự toán kinh phí, tham mưu cấp thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này trên cơ sở lồng ghép với các nhiệm vụ thường xuyên theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước.
- **6.** Sở **Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án liên quan đến khoáng sản than theo quy định của pháp luật về đầu tư (*nếu có*).
- 7. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư: Tăng cường công tác xúc tiến mời gọi các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư kinh doanh, dự án khai thác để hình thành, phát triển thị trường mua bán than; khai thác các mỏ than phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- a) Rà soát kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đảm bảo diện tích các dự án khai thác than đã được quy hoạch.
- b) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về khoáng sản; làm tốt công tác bảo vệ khoáng sản than chưa khai thác.
- 9. Các doanh nghiệp, tổ chức liên quan: Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại kế hoạch này để thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh khai thác than bùn làm nhiên liệu và phân bón phục vụ nhu cầu của ngành nông, lâm

nghiệp đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

Lưu ý: Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo) xem xét, chỉ đao.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ngành công nghiệp than đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật và triển khai có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhân:

- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. TU, HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: Chủ tịch và các PCT (b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP và P.TH, P.KTTH, P.KTN;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TICH

PHÓ CHỦ TICH

Nguyễn Thị Minh Thúy